

Bản án số: 67/2023/HS-ST
Ngày 14-12-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Hoàng Minh Thông

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Cao Văn Tân
- Bà Khúc Thị Minh.

- Thư ký phiên toà: Ông Đào Văn Phong - Thư ký Toà án nhân dân huyện K, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện K, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà: Bà Vũ Thị Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện K, thành phố Hải Phòng xét xử công khai, sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 60/2023/TLST-HS ngày 10 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 61/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 11 năm 2023, đối với bị cáo:

Nguyễn Thị C, sinh ngày 10 tháng 02 năm 1960, tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Nhà số A H, phường H, quận H, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Hưu trí; trình độ văn hoá: Lớp 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Q và bà Nguyễn Thị M; có chồng là Bùi Văn T, sinh năm 1960 (đã ly hôn) và 02 con, con lớn sinh năm 1987, con nhỏ sinh năm 1994; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

1. Anh Dương Văn Đ, sinh năm 1989; nơi cư trú: Tổ C, phường H, quận D, thành phố Hải Phòng, có mặt.

2. Chị Nguyễn Thị C1, sinh năm 1991; nơi cư trú: Tổ C, phường H, quận D, thành phố Hải Phòng, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vợ chồng cụ Nguyễn Văn Q và cụ Nguyễn Thị M sinh sống và quản lý sử dụng diện tích đất khoảng 681 m² tại thửa đất số 87, tờ bản đồ số 06 có địa chỉ tại Thôn Đ, xã T, huyện K, thành phố Hải Phòng. Năm 1979, cụ Nguyễn Văn Q chết, năm 1988, cụ Nguyễn Thị M chết, khi chết, cả hai cụ đều không để lại di chúc. Sau khi các cụ chết, ông Nguyễn Văn M1 (là con của cụ Q, cụ M) và vợ là bà Cao Thị P tiếp tục quản lý sử dụng diện tích đất nêu trên (ông M1 là người khuyết tật về trí tuệ nặng, được Ủy ban nhân dân xã T cấp Giấy xác nhận khuyết tật số hiệu 31/KT/T.T/90 ngày 19/10/2013). Đến năm 2004, cụ Nguyễn Thị T1 (theo lời khai của các đương sự, là vợ hai của cụ Q) có đứng ra xây dựng căn nhà cấp 4 và công trình phụ để vợ chồng ông M1, bà P quản lý, sử dụng. Kinh phí xây dựng các công trình nêu trên có một phần do Ủy ban nhân dân xã T, huyện K hỗ trợ từ nguồn kinh phí xóa nhà tranh, vách đất của xã, phần còn lại do các thành viên trong gia đình đóng góp, hỗ trợ. Ông Nguyễn Văn M1 và bà Cao Thị P có 02 con là Nguyễn Thị T2, sinh năm 1988 và Nguyễn Thị C1, sinh năm 1991. Chị Nguyễn Thị T2 ra ở riêng và sinh sống tại Thôn C, xã Đ, huyện K, thành phố Hải Phòng. Năm 2009, chị Nguyễn Thị C1 kết hôn với anh Dương Văn Đ, anh chị sống chung cùng với ông Nguyễn Văn M1 và bà Cao Thị P. Sau khi kết hôn, anh Đ và chị C1 xây dựng 01 căn nhà cấp 4 diện tích khoảng 20 m² và công trình phụ trên thửa đất của cụ Q, cụ M để lại và ngay sát nhà của ông M1, bà P để tiện chăm sóc bố mẹ. Bà Cao Thị P chết năm 2012. Sau khi bà P chết, mâu thuẫn giữa anh chị em của ông M1 với vợ chồng chị Nguyễn Thị C1 phát sinh. Nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn là do anh chị em của ông Nguyễn Văn M1 cho rằng vợ chồng chị C1 đánh đập ông Nguyễn Văn M1. Năm 2014, do mâu thuẫn với các anh chị em của ông M1, vào ngày cúng của bà Cao Thị P, vợ chồng chị Nguyễn Thị C1 đã khoá cửa nhà, ra thuê nhà trọ sống tại phường H, quận D. Vào các ngày đầu tháng, hôm R, ngày lễ, Tết hoặc cúng giỗ thì vợ chồng chị Nguyễn Thị C1, anh Dương Văn Đ vẫn về thắp hương, dọn dẹp nhà cửa sau đó lại về phòng trọ.

Ngày 24/5/2016, tại Ủy ban nhân dân xã T, cụ Đỗ Thị T3, bà Nguyễn Thị C, bà Nguyễn Thị L, bà Nguyễn Thị L1, ông Nguyễn Văn T4, ông Nguyễn Văn D, ông Nguyễn Văn L2 và ông Nguyễn Văn M1 lập Văn bản khai nhận di sản và nhường quyền hưởng di sản thừa kế có xác nhận của Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã T, về việc phân chia di sản thừa kế do cụ Nguyễn Văn Q và Nguyễn Thị M để lại. Theo đó, Nguyễn Thị C được quyền sử dụng diện tích 463m² đất tại thửa đất số 87, tờ bản đồ số 6; từ đường dòng họ Nguyễn V được quản lý, sử dụng phần diện tích 200m² đất tại thửa đất số 87.1, tờ bản đồ số 6. Các phần đất nêu trên đều thuộc thôn Đ, xã T, huyện K, thành phố Hải Phòng. Trên phần diện tích 463m² đất do bà C quản lý, sử dụng có 01 căn nhà cấp 4 và công trình phụ do vợ chồng ông Nguyễn Văn M1, bà Cao Thị P trước đây sinh sống và 01 nhà cấp 4 cùng các công

trình phụ của vợ chồng chị Nguyễn Thị C1, anh Dương Văn Đ. Ngày 06/02/2018, Nguyễn Thị C được Ủy ban nhân dân huyện K, thành phố Hải Phòng cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CM114326, trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất chỉ thể hiện Nguyễn Thị C có quyền sử dụng diện tích 463m² đất mà không thể hiện quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất trên phần diện tích đất đã cấp cho Nguyễn Thị C. Ngày 01/6/2021, Nguyễn Thị C làm Đơn trình bày gửi Trưởng thôn Đa Ngư và Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã T trong đó có nội dung nhờ Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã T và Trưởng thôn Đa Ngư giúp đỡ trong việc phá dỡ nhà ở và các công trình xây dựng trên đất. Khoảng 16 giờ, ngày 15/6/2021, Ủy ban nhân dân xã T đã tiến hành lập biên bản làm việc đối với Nguyễn Thị C trong đó có nội dung Ủy ban nhân dân xã T không giải quyết đơn của Nguyễn Thị C vì chị Nguyễn Thị C1 đang có đơn đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng huỷ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đứng tên Nguyễn Thị C. Ngay sau khi làm việc tại Ủy ban nhân dân xã T, Nguyễn Thị C đã gọi điện thoại thuê anh Hoàng Đức T5 phá dỡ toàn bộ tài sản trên phần diện tích đất 463 m² mang tên bà Nguyễn Thị C.

Sáng ngày 16/6/2021, Hoàng Đức T5 lái máy xúc phá dỡ, san phẳng toàn bộ mặt bằng trên diện tích đất khoảng 463 m² đất, trên thửa đất số 87, tờ bản đồ số 06 tại Thôn Đ, xã T, huyện K, thành phố Hải Phòng. Trên diện tích đất nêu trên có: 01 căn nhà cấp 4 diện tích khoảng 30 m² và công trình phụ do ông Nguyễn Văn M1 và bà Cao Thị P trước đây sinh sống; 01 căn nhà cấp 4, diện tích khoảng 20 m² và công trình phụ của vợ chồng anh Dương Văn Đ và chị Nguyễn Thị C1. Việc phá dỡ diễn ra trong khoảng thời gian từ 8 giờ 00 phút đến khoảng 12 giờ cùng ngày thì phá dỡ xong toàn bộ, buổi chiều Hoàng Đức T5 đã cho máy xúc san phẳng toàn bộ diện tích 463 m² đất.

Cùng ngày 16/6/2021, chị Nguyễn Thị C1 có đơn trình báo đến Công an xã T, huyện K, thành phố Hải Phòng đề nghị giải quyết vụ việc bị huỷ hoại tài sản.

Tại Kết luận định giá tài sản số 42/KL-HĐĐGTS ngày 07/12/2021 của Hội đồng định giá huyện K kết luận: Nhà chính, nhà bếp, vệ sinh, nhà tắm, sân, công trình phụ, bể nước của chị Nguyễn Thị C1, anh Dương Văn Đ có tổng trị giá là 16.444.000đ (mười sáu triệu, bốn trăm bốn mươi bốn nghìn đồng).

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ thu thập được, ngày 25/8/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K, thành phố Hải Phòng đã khởi tố vụ án, ngày 28/8/2023, khởi tố bị can đối với Nguyễn Thị C về tội “Huỷ hoại tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Thị C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung vụ án đã nêu.

Ngày 10 tháng 11 năm 2023, tại bản Cáo trạng số 65/CT-VKSKT của Viện Kiểm sát nhân dân huyện K, thành phố Hải Phòng truy tố Nguyễn Thị C về tội “Huỷ hoại tài sản” theo khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Kiến Thụy, thành phố Hải Phòng giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Thị C theo toàn bộ nội dung Cáo trạng đã nêu đồng thời đính chính, bổ sung Cáo trạng, tách hành vi phá dỡ nhà ở và các công trình xây dựng do ông M1, bà P sinh sống để tiếp tục điều tra, làm rõ giá trị thiệt hại để xử lý sau theo Quyết định tách vụ án hình sự số 09/CQĐT ngày 25/10/2023 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K. Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 178, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Thị C từ 09 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ và miễn khấu trừ thu nhập, miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Về dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự, các điều 584, 585, 589 Bộ luật Dân sự, buộc Nguyễn Thị C bồi thường số tiền 16.444.000đ cho chị Nguyễn Thị C1, anh Dương Văn Đ. Số tiền này bị cáo đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kiến Thụy.

Tại phiên toà, bị hại Nguyễn Thị C1 đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, khoan hồng, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Nguyễn Thị C.

Bị cáo Nguyễn Thị C không có ý kiến gì về tội danh và điều luật áp dụng mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét khoan hồng, cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất và được cải tạo tại địa phương để có cơ hội sửa chữa lỗi lầm, trở thành công dân có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tính hợp pháp của những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K, Điều tra viên; Viện Kiểm sát nhân dân huyện K, Kiểm sát viên thu thập, do người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng khác thu thập, cung cấp đều tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại do đó các tài liệu, chứng cứ được thu thập có trong hồ sơ vụ án đều hợp pháp.

[3] Lời khai của bị cáo Nguyễn Thị C tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa phù hợp nhau, phù hợp với lời khai của bị hại, phù hợp với lời khai của người làm chứng, kết luận định giá tài sản và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Vợ chồng chị Nguyễn Thị C1, anh Dương Văn Đ tạo lập được các tài sản là 01 căn nhà cấp 4 diện tích khoảng 20m², nhà bếp, vệ sinh, nhà tắm, sân, công trình phụ, bể nước. Các tài sản nêu trên của vợ chồng chị C1, anh Đ được xây dựng khoảng năm 2009 và hiện đang do vợ chồng chị C1, anh Đ quản lý, sử dụng. Các tài sản nêu trên của chị Nguyễn Thị C1, anh Dương Văn Đ đã được bị cáo Nguyễn Thị C thừa nhận và nhiều người làm chứng xác nhận, do đó theo quy định tại Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự thì các tài sản này thuộc quyền sở hữu, quản lý sử dụng của vợ chồng chị C1, anh Đ và không phải chứng minh. Sáng ngày 16/6/2021, Nguyễn Thị C có hành vi thuê Hoàng Đức T5 dùng máy xúc phá dỡ toàn bộ tài sản là 01 căn nhà cấp 4 diện tích khoảng 20m², nhà bếp, vệ sinh, nhà tắm, sân, công trình phụ, bể nước của vợ chồng chị Nguyễn Thị C1, anh Dương Văn Đ với tổng giá trị thiệt hại là 16.444.000đ. Như vậy, hành vi của bị cáo Nguyễn Thị C đã vi phạm Điều 178 Bộ luật Hình sự, phạm tội “Huỷ hoại tài sản”. Viện Kiểm sát nhân dân huyện K, thành phố Hải Phòng đã truy tố bị cáo về tội danh theo điều luật nêu trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Tính chất của vụ án là ít nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những làm mất giá trị sử dụng của tài sản, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân mà còn gây mất trật tự, trị an, mất an toàn xã hội. Vì vậy, pháp luật yêu cầu phải xử lý nghiêm để cải tạo, giáo dục bị cáo và đáp ứng yêu cầu phòng ngừa chung.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Thị C không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải; nhân thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; đã nộp số tiền 16.444.000đ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kiến Thụy để bồi thường, khắc phục hậu quả cho người bị hại theo Kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá; bị cáo được Ban tặng Kỷ niệm chương; tại phiên tòa, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo theo điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Về hình phạt: Trong vụ án này, chỉ vì mâu thuẫn trong việc giải quyết tranh chấp đất đai giữa những người thân thích trong gia đình, trong dòng họ, cụ thể là mâu thuẫn giữa cô ruột với cháu ruột trong việc quản lý, sử dụng đất và tài sản trên đất; do nhận thức pháp luật còn nhiều hạn chế, bị cáo Nguyễn Thị C đã thuê người phá dỡ nhà ở và các công trình xây dựng trên đất. Hành vi của bị cáo đã

huỷ hoại tài sản của người khác một cách rõ ràng. Tại phiên toà, bị cáo đã nhận thức hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật nên đã nộp tiền tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kiến Thụy để khắc phục hậu quả thể hiện sự ăn năn, hối cải. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; xét bị cáo hiện là người cao tuổi, đang được tại ngoại và hưởng chế độ hưu trí, có nơi cư trú rõ ràng, ổn định. Để đảm bảo ổn định trật tự xã hội, đảm bảo giữ gìn sự ổn định, hoà thuận giữa những người trong gia đình, trong dòng họ, việc áp dụng hình phạt tù có thời hạn và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội là không cần thiết mà còn có thể dẫn đến mâu thuẫn căng thẳng, kéo dài, thậm chí dẫn đến sự thù hằn, mất đi mối quan hệ gia đình, dòng họ giữa bị cáo, gia đình bị cáo với gia đình bị hại, làm mất đi sự ổn định của trật tự gia đình, trật tự xã hội. Hội đồng xét xử đã thận trọng xem xét và thấy rằng có thể chiếu cố, khoan hồng áp dụng Điều 36 Bộ luật Hình sự cho bị cáo Nguyễn Thị C hưởng hình phạt cải tạo không giam giữ theo đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Kiến Thụy cũng như ý kiến xin giảm nhẹ hình phạt của bị hại tại phiên toà là phù hợp pháp luật.

[8] Về hình phạt bổ sung: Do Nguyễn Thị C là người cao tuổi, hiện đang hưởng chế độ hưu trí nên miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền và khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

[9] Về dân sự: Bị cáo Nguyễn Thị C phá dỡ, gây thiệt hại về tài sản cho vợ chồng chị Nguyễn Thị C1, anh Dương Văn Đ. Tổng giá trị tài sản bị thiệt hại theo Kết luận định giá là 16.444.000đ (mười sáu triệu, bốn trăm bốn mươi bốn nghìn đồng), do vậy cần buộc bị cáo Nguyễn Thị C phải bồi thường cho vợ chồng chị Nguyễn Thị C1, anh Dương Văn Đ số tiền 16.444.000đ, được trừ vào số tiền bị cáo đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0006202 ngày 13/12/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kiến Thụy.

[10] Trong vụ án này, Nguyễn Thị C còn có hành vi thuê Hoàng Đức T5 phá dỡ nhà và các tài sản khác trước đây do vợ chồng ông Nguyễn Văn M1, bà Cao Thị P quản lý, sử dụng. Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K chưa xác định được giá trị tài sản bị huỷ hoại nên đã tách hành vi nêu trên của Nguyễn Thị C theo Quyết định tách vụ án hình sự số 09/CQĐT ngày 25/10/2023 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K để tiếp tục điều tra, làm rõ và xử lý sau. Việc tách hành vi nêu trên của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K và quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên toà là phù hợp pháp luật, được chấp nhận. Yêu cầu Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K tiếp tục điều tra, xác minh, làm rõ hành vi huỷ hoại tài sản là 01 căn nhà cấp 4 diện tích khoảng 30 m² và công trình phụ do ông Nguyễn Văn M1 và bà Cao Thị P trước đây sinh sống để xử lý theo đúng quy định của pháp luật.

[11] Đối với Hoàng Đức T5 là người Nguyễn Thị C thuê phá dỡ tài sản của vợ chồng chị C1, quá trình điều tra và tại phiên toà không chứng minh được việc anh Hoàng Đức T5 đồng phạm nên không xử lý là phù hợp pháp luật.

[12] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thị C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm. Tuy nhiên do bị cáo là người cao tuổi nên được miễn tiền án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 178, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Thị C 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ về tội “Huỷ hoại tài sản”, thời điểm chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện K, thành phố Hải Phòng nhận được quyết định thi hành án. Miễn phạt tiền và khấu trừ thu nhập đối với Nguyễn Thị C trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Giao Nguyễn Thị C cho Ủy ban nhân dân phường H, quận H, thành phố Hải Phòng nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục.

Người chấp hành án cải tạo không giam giữ có thể vắng mặt tại nơi cư trú nếu có lý do chính đáng và phải xin phép theo quy định tại khoản 2 Điều 100 Luật Thi hành án hình sự, phải thực hiện khai báo tạm vắng theo quy định của pháp luật về cư trú. Thời gian vắng mặt tại nơi cư trú không quá 30 ngày và tổng số thời gian vắng mặt tại nơi cư trú không được vượt quá 1/3 thời gian chấp hành án, trừ trường hợp bị bệnh phải điều trị tại cơ sở y tế theo chỉ định của bác sỹ và phải có xác nhận điều trị của cơ sở y tế. Người chấp hành án cải tạo không giam giữ khi vắng mặt tại nơi cư trú phải có đơn xin phép và được sự đồng ý của Ủy ban nhân dân cấp xã được giao giám sát giáo dục. Người chấp hành án khi đến nơi cư trú mới phải trình báo với công an cấp xã nơi mình đến tạm trú, lưu trú; hết thời hạn tạm trú, lưu trú phải có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc công an cấp xã nơi tạm trú, lưu trú. Trường hợp người chấp hành án vi phạm pháp luật, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người đó đến tạm trú, lưu trú phải thông báo cho Ủy ban nhân dân cấp xã được giao giám sát, giáo dục kèm theo tài liệu có liên quan. Người chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ không được xuất cảnh trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Huỷ bỏ biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” đối với Nguyễn Thị C.

Về dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự, các điều 584, 585, 589 Bộ luật Dân sự: Buộc Nguyễn Thị C bồi thường cho chị Nguyễn Thị C1, anh Dương Văn Đ số tiền 16.444.000đ (mười sáu triệu, bốn trăm bốn mươi bốn nghìn đồng). Bị cáo đã nộp đủ tiền bồi thường theo Biên lai thu tiền số 0006202 ngày 13/12/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kiến Thụy.

Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm đối với Nguyễn Thị C.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện K;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- CQCSĐT-Công an huyện K;
- CQTHAHS-Công an huyện K;
- PV06; PC10 Công an thành phố Hải Phòng;
- Chi cục THADS huyện K;
- Sở Tư pháp Hải Phòng;
- Ủy ban nhân dân phường H;
- Lưu: VT, Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Minh Thông

